

**MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VỚI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2024/CBTT-SBD

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (MCK:SBD) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. **BCTC kiểm toán năm 2023 (Niên độ tài chính tính từ 1/4 - 31/3)** theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên);
 BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con);
 BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

2. Các văn bản giải trình phải công bố thông tin **đồng thời** cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

i) Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (Ý kiến ngoại trừ/ Ý kiến trái ngược/ Từ chối cho ý kiến)?

Có Không

Văn bản giải trình về ý kiến không chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán:

Có Không

ii) Lợi nhuận sau thuế (LNST) thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có Không

Văn bản giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có Không

iii) LNST trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại?

Có Không

Văn bản giải trình LNST chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

Có Không



iv) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày: 24/06/2024 tại đường dẫn: <https://saobacdau.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

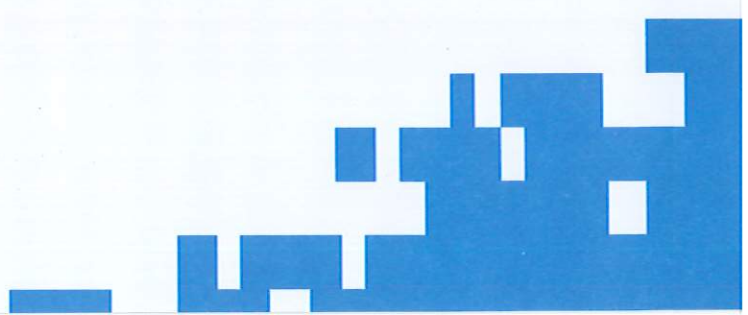
Tổng Giám Đốc

Nguyễn Hồng Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 43

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/07/2023)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Số: 687/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 06 năm 2024 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận cho khoản nợ phải thu dài hạn của khách hàng tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 với số tiền là 19,16 tỷ VND. Đồng thời, với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể cho ý kiến về khoản công nợ phải thu này và các ảnh hưởng (nếu có) tại ngày 31 tháng 03 năm 2024. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1



Lê Việt Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2024	Tại ngày 01/04/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		489.431.264.693	651.410.287.427
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	23.336.434.113	5.595.838.632
1. Tiền	111		5.336.434.113	5.595.838.632
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	6.623.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.623.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		273.964.127.635	450.392.565.530
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	211.557.676.319	396.820.413.861
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.5	19.323.130.804	4.978.585.427
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	7.701.518.060
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	70.012.143.831	56.204.500.233
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(26.928.823.319)	(15.312.452.051)
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	185.069.793.745	195.272.573.083
1. Hàng tồn kho	141		185.077.231.543	195.280.010.881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		437.909.200	149.310.182
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		437.909.200	149.310.182
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		169.238.963.850	139.489.206.320
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.756.048.097	43.809.807.253
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	38.799.173.050	38.059.853.352
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	980.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	4.6	6.956.875.047	4.769.953.901
II. Tài sản cố định	220		87.522.663.897	60.461.778.605
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	54.838.475.786	48.378.715.332
Nguyên giá	222		136.824.130.629	117.714.109.783
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.985.654.843)	(69.335.394.451)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.10	26.600.339.091	9.568.696.476
Nguyên giá	225		42.513.531.155	27.092.114.604
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.913.192.064)	(17.523.418.128)
3. Tài sản cố định vô hình	227		6.083.849.020	2.514.366.797
Nguyên giá	228		9.650.930.044	5.375.623.195
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.567.081.024)	(2.861.256.398)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.217.346.566	3.802.346.566
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.217.346.566	3.802.346.566
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	25.659.127.093	23.288.035.115
1. Đầu tư vào công ty con	251		51.996.000.000	51.996.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.466.393.955	12.866.393.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(38.003.266.862)	(42.774.358.840)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.083.778.197	8.127.238.781
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.083.778.197	8.127.238.781
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		658.670.228.543	790.899.493.747

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2024	Tại ngày 01/04/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		503.176.710.159	655.865.610.603
I. Nợ ngắn hạn	310		487.631.322.592	644.890.231.315
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	127.736.261.697	205.983.399.098
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	28.457.050.257	55.438.655.689
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	5.273.402.440	6.077.479.991
4. Phải trả người lao động	314	4.14	7.167.085.912	7.402.202.257
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	10.918.005.759	9.495.286.141
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.013.239.956	9.076.652.639
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	16.815.220.493	24.318.455.570
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	282.251.056.078	327.098.099.930
II. Nợ dài hạn	330		15.545.387.567	10.975.379.288
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.17	14.975.576.906	9.471.598.422
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		569.810.661	1.503.780.866
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		155.493.518.384	135.033.883.144
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18.1	155.493.518.384	135.033.883.144
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.18.2	135.146.800.000	121.783.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.146.800.000	121.783.800.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.346.718.384	13.250.083.144
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		13.250.083.144	6.754.449.186
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.096.635.240	6.495.633.958
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		658.670.228.543	790.899.493.747



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	765.862.331.827	836.412.509.094
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		765.862.331.827	836.412.509.094
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	617.963.845.461	703.488.098.648
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		147.898.486.366	132.924.410.446
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.042.047.701	8.196.104.820
6. Chi phí tài chính	22	5.3	32.344.514.398	66.354.971.883
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		34.981.297.795	30.470.532.152
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	54.338.807.212	29.822.224.460
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	57.680.167.864	64.236.888.822
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.577.044.593	(19.293.569.899)
10. Thu nhập khác	31	5.6	10.844.846.096	28.747.708.703
11. Chi phí khác	32		7.221.258.538	732.812.193
12. Lợi nhuận khác	40		3.623.587.558	28.014.896.510
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.200.632.151	8.721.326.611
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	5.103.996.911	2.265.778.474
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	(40.085.821)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.096.635.240	6.495.633.958



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.200.632.151	8.721.326.611
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	25.284.367.790	22.867.768.209
Các khoản dự phòng	03		6.845.279.290	47.342.464.144
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		459.965.399	(2.183.576.013)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.776.258.588)	(13.971.154.990)
Chi phí lãi vay	06	5.3	34.981.297.795	30.470.532.152
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		75.995.283.837	93.247.360.113
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		152.399.608.874	27.368.845.455
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.202.779.338	(62.457.656.064)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(111.578.377.003)	106.064.596.944
Tăng giảm chi phí trả trước	12		754.861.566	879.423.532
Tiền lãi vay đã trả	14		(34.981.297.795)	(30.093.490.372)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(6.264.715.855)	(24.290.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		86.528.142.962	134.984.789.443
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(41.502.315.035)	(17.317.643.081)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		20.672.625.130	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(6.623.000.000)	(8.690.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.775.000.000	6.753.204.100
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(29.948.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.000.000.000	1.270.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.224.209.985	281.749.568
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.453.479.920)	(47.650.689.413)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.18.1	13.363.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	580.902.052.209	610.719.765.049
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(635.586.772.493)	(685.991.631.356)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(12.916.487.417)	(11.796.593.358)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(124.054.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(54.238.207.701)	(87.192.513.990)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		17.836.455.341	141.586.040
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.595.838.632	5.406.004.780
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(95.859.860)	48.247.812
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	23.336.434.113	5.595.838.632



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 135.146.800.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 là 215 (31/03/2023: 221).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024, Công ty có các công ty con, liên kết như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; ▪ Bán buôn và bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; ▪ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%	88,89%
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy vi tính; ▪ Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu. 	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	Phòng 1, Nhà 8, Đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty liên kết:					
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; ▪ Hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây, cung cấp dịch vụ Internet. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%	33,43%
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	833 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%	22,27%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	Lập trình máy vi tính	Số 64/1K đường Võ Oanh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	27,03%	27,03%	27,03%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 03 năm 2024 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	Tầng 3, CT1AB, khu đô thị VOV Mễ Trì - phường Mễ Trì - quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại Thành phố Đà Nẵng	Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3.	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	27/14B Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc ngày 31 tháng 03 năm tiếp theo.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 03 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính (tiếp theo)

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và đơn vị khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng tổn thất được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư khác được tính dựa trên giá trị hợp lý nếu giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Hàng tồn kho (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 15 – 40 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 2 – 8 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 6 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 năm |

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê. Thời gian khấu hao ước tính cho máy móc thiết bị là từ 2 năm đến 4 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng như các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí triển khai thực hiện hợp đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài (bảo lãnh, bảo hiểm tài sản,...) và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.17. Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Công ty được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 60/ĐK-DNKHCN vào ngày 31/07/2018 từ Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty được công nhận danh mục 16 sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ.

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/09/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ và Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ tài chính, Công ty được ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2011).

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Phần mềm tin học: không chịu thuế;
- Xuất thiết bị vào khu phi thuế quan: 0%;
- Hàng hóa: 10%;
- Dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023 và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024. Cụ thể, một số loại hàng hoá, dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.18. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Tiền mặt	130.123.258	145.166.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.206.310.855	5.450.672.132
Các khoản tương đương tiền (*)	18.000.000.000	-
Cộng	<u>23.336.434.113</u>	<u>5.595.838.632</u>

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng với lãi suất từ 2,2%/năm đến 3,5%/năm tại các ngân hàng, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	8.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP An Bình	5.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	5.000.000.000	-
Cộng	<u>18.000.000.000</u>	<u>-</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 5 tháng – 6 tháng với lãi suất từ 4%/năm đến 5%/năm tại các ngân hàng, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	4.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP An Bình	2.123.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	500.000.000	-
Cộng	6.623.000.000	-

	Tại ngày 31/03/2024 VND			Tại ngày 01/04/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	32.000.000.000		(24.476.304.802)	32.000.000.000		(25.441.358.840)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	9.998.000.000		(8.788.640.000)	9.998.000.000		(9.998.000.000)
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	9.998.000.000		(803.322.060)	9.998.000.000		-
Cộng	51.996.000.000		(34.068.266.862)	51.996.000.000		(35.439.358.840)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)**

	Tại ngày 31/03/2024			Tại ngày 01/04/2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955	-	-	6.631.393.955	-	-
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	1.960.000.000	(1.960.000.000)	-	1.960.000.000	(1.960.000.000)	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	1.875.000.000	(775.000.000)	-	1.875.000.000	(1.775.000.000)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas	-	-	-	2.400.000.000	(2.400.000.000)	-
Cộng	10.466.393.955	(2.735.000.000)	-	12.866.393.955	(6.135.000.000)	-
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – Xem thêm Mục 7	2.735.068.904	12.901.937.761
Phải thu từ khách hàng:		
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Hà Tĩnh	38.282.499.707	38.282.499.707
Tổng Công ty truyền thông	27.878.525.600	
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	15.658.878.238	15.658.878.238
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	9.767.869.596	52.224.714.138
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn Vinitis	4.026.533.240	46.967.991.670
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	2.860.000.000	35.596.496.800
Các khách hàng khác (*)	110.348.301.034	195.187.895.547
Cộng	<u>211.557.676.319</u>	<u>396.820.413.861</u>

(*) Tại ngày 31/03/2024, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	19.644.167.585	18.904.847.887
Phải thu từ khách hàng:		
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao (*)	19.155.005.465	19.155.005.465
Cộng	<u>38.799.173.050</u>	<u>38.059.853.352</u>

(*) Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2. Khoản phải thu này dự kiến sẽ được khách hàng thanh toán sau khi hoàn tất tổng thể toàn bộ dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Blue Sky IT Solutions Pty Ltd	7.714.058.097	-
Công ty TNHH First Key	5.770.270.000	-
Các nhà cung cấp khác (*)	5.838.802.707	4.978.585.427
Cộng	<u>19.323.130.804</u>	<u>4.978.585.427</u>

(*) Tại ngày 31/03/2024, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

4.6. Phải thu khác

	Tại ngày 31/03/2024 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	616.268.800	-	1.907.757.342	-
Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	51.318.673.019	(10.844.617.857)	51.318.673.019	-
Ký cược, ký quỹ khác	2.049.427.590	-	1.840.692.588	-
Tạm ứng cho Phòng tài chính để thực hiện dự án kinh doanh	13.500.000.000	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	526.200.000	-	1.005.744.044	-
Phải thu khác	2.001.574.422	-	131.633.240	-
Cộng	<u>70.012.143.831</u>	<u>(10.844.617.857)</u>	<u>56.204.500.233</u>	<u>-</u>
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ khác	6.956.875.047	-	4.769.953.901	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/03/2024		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, ký quỹ quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	67.402.878.481	40.474.055.162	109.090.578.842	93.778.126.791

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, ký quỹ quá hạn theo thời gian quá hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2024			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	61.086.542.615	40.474.055.162	Trên 3 năm	103.543.387.157	93.778.126.791	Trên 3 năm
<i>Nợ phải thu khách hàng</i>	9.767.869.596	-	<i>Trên 3 năm</i>	52.224.714.138	42.459.453.772	<i>Trên 3 năm</i>
<i>Ký quỹ bảo hành và chờ quyết toán công trình</i>	51.318.673.019	40.474.055.162	<i>Trên 3 năm</i>	51.318.673.019	51.318.673.019	<i>Trên 3 năm</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.068.519.000	-	Trên 3 năm	4.068.519.000	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	1.429.365.836	-	Trên 3 năm	1.429.365.836	-	Trên 3 năm
Khác	818.451.030	-	Từ 1 năm - trên 3 năm	49.306.849	-	Trên 3 năm
Cộng	67.402.878.481	40.474.055.162		109.090.578.842	93.778.126.791	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/03/2024		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.505.199.294	-
Hàng tại kho Công ty	54.092.082.668	(7.437.798)	14.856.411.884	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	52.203.443.292	-	112.552.257.023	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	8.461.925	-	73.858.480	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	28.135.394.819	-	24.289.897.580	-
Hàng hóa bất động sản	-	-	1.862.858.455	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	50.637.848.839	-	39.139.528.165	-
Cộng	<u>185.077.231.543</u>	<u>(7.437.798)</u>	<u>195.280.010.881</u>	<u>(7.437.798)</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tài VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/04/2023	34.345.180.908	80.441.194.765	2.927.734.110	-	117.714.109.783
Mua sắm trong năm	-	41.020.804.411	-	40.510.609	41.061.315.020
Thanh lý, nhượng bán	-	(21.951.294.174)	-	-	(21.951.294.174)
Tại ngày 31/03/2024	34.345.180.908	99.510.705.002	2.927.734.110	40.510.609	136.824.130.629
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/04/2023	14.522.846.074	51.884.814.267	2.927.734.110	-	69.335.394.451
Khấu hao trong năm	1.542.983.928	14.586.576.555	-	6.243.572	16.135.804.055
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.485.543.663)	-	-	(3.485.543.663)
Tại ngày 31/03/2024	16.065.830.002	62.985.847.159	2.927.734.110	6.243.572	81.985.654.843
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/04/2023	19.822.334.834	28.556.380.498	-	-	48.378.715.332
Tại ngày 31/03/2024	18.279.350.906	36.524.857.843	-	34.267.037	54.838.475.786

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 18.279.350.917 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm mục 4.17.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 50.929.584.115 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Nguyên giá	42.513.531.155	28.258.142.333	12.836.725.782	27.092.114.604
Giá trị hao mòn lũy kế	(15.913.192.064)	(9.307.065.718)	(10.917.291.782)	(17.523.418.128)
Giá trị còn lại	<u>26.600.339.091</u>			<u>9.568.696.476</u>

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/03/2024 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	1.576.535.587	1.576.535.587	2.778.615.356	2.778.615.356
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000
Công ty TNHH Công nghệ AZT Việt Nam	20.720.167.902	20.720.167.902	-	-
Cisco International Limited	10.747.965.333	10.747.965.333	15.911.293.109	15.911.293.109
Avu Pty Ltd	8.311.177.132	8.311.177.132	31.916.526.673	31.916.526.673
Các đối tượng khác (*)	56.493.145.743	56.493.145.743	125.489.693.960	125.489.693.960
Cộng	<u>127.736.261.697</u>	<u>127.736.261.697</u>	<u>205.983.399.098</u>	<u>205.983.399.098</u>

(*) Tại ngày 31/03/2024, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Công ty Cổ phần Cảng Long An	8.541.763.301	5.694.508.867
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.475.446.600	-
Trung tâm Internet Việt Nam	4.078.960.500	-
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	161.488.232	13.322.019.319
Ngân hàng Chính sách Xã hội	-	7.609.280.000
Ban quản lý Dự án Chuyển đổi số Ngành tài nguyên và Môi trường	-	6.656.734.000
Các đối tượng khác (*)	10.199.391.624	22.156.113.503
Cộng	<u>28.457.050.257</u>	<u>55.438.655.689</u>

(*) Tại ngày 31/03/2024, mỗi khoản trả tiền trước từ các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả tiền trước ngắn hạn.

4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/04/2023 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	3.487.338.246	85.691.091.689	84.600.921.312	2.397.167.869
Thuế xuất, nhập khẩu	2.295.215	1.522.910.098	1.523.960.654	3.345.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.105.059.530	5.103.996.911	6.264.715.855	2.265.778.474
Thuế thu nhập cá nhân	678.709.449	4.334.950.465	3.779.904.415	123.663.399
Các loại thuế khác	-	-	1.287.524.478	1.287.524.478
Cộng	<u>5.273.402.440</u>	<u>96.652.949.163</u>	<u>97.457.026.714</u>	<u>6.077.479.991</u>

4.14. Phải trả người lao động

Là các khoản lương thưởng năm tài chính 2023 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/03/2024.

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là các khoản chi phí phục vụ cho các dự án đã thực hiện và cho hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng chưa có hóa đơn, chứng từ tại ngày 31/03/2024.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Các khoản cho mượn phải trả	13.215.435.921	-
Cổ tức còn phải trả	2.038.942.375	2.038.942.375
Kinh phí công đoàn	272.983.871	951.456.289
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần sẽ phát hành thêm tại Công ty	-	18.335.947.000
Phải trả tiền mua lại cổ phần từ các cổ đông khác tại công ty con – Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	1.048.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.287.858.326	1.944.109.906
Cộng	16.815.220.493	24.318.455.570
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	14.163.073.671	1.647.637.750

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu Chế Xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	268.133.992.137	268.133.992.137	580.902.052.209	631.832.512.278	319.064.452.206	319.064.452.206
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.215	3.754.260.215
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	10.362.803.726	10.362.803.726	18.999.903.634	12.916.487.417	4.279.387.509	4.279.387.509
Cộng	282.251.056.078	282.251.056.078	603.656.216.058	648.503.259.910	327.098.099.930	327.098.099.930
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	6.569.954.299	6.569.954.299	-	3.754.260.215	10.324.214.514	10.324.214.514
Trừ vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)
Nợ thuê tài chính	22.522.686.548	22.522.686.548	28.258.142.333	12.916.487.417	7.181.031.632	7.181.031.632
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(10.362.803.726)	(10.362.803.726)	(18.999.903.634)	(12.916.487.417)	(4.279.387.509)	(4.279.387.509)
Cộng	14.975.576.906	14.975.576.906	5.503.978.484	-	9.471.598.422	9.471.598.422
Tổng cộng	297.226.632.984	297.226.632.984	609.160.194.542	648.503.259.910	336.569.698.352	336.569.698.352

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/03/2024			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	10.362.803.726	1.839.940.706	8.522.863.020	4.279.387.509	465.219.339	3.814.168.170
Trên 1 năm đến 5 năm	12.159.882.824	1.405.128.306	10.754.754.518	2.901.644.123	142.323.668	2.759.320.455
Cộng	22.522.686.550	3.245.069.012	19.277.617.538	7.181.031.632	607.543.007	6.573.488.625

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay là 740 tỷ VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 7,8%/năm đến 10,6%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 5.963.516.221 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị còn lại là 2.710.764.287 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Số tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay 20 tỷ VND, có thời hạn 5 năm, mục đích vay dùng để dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 15.568.586.630 VND – Xem thêm Mục 4.9;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 2 đến 4 năm, chịu lãi suất từ 7,1%/năm đến 10,92%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18. Vốn chủ sở hữu****4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/04/2022	115.000.000.000	13.538.249.186	128.538.249.186
Lãi năm trước	-	6.495.633.958	6.495.633.958
Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm tài chính 2021	6.783.800.000	(6.783.800.000)	-
Số dư tại ngày 01/04/2023	121.783.800.000	13.250.083.144	135.033.883.144
Tăng vốn trong năm nay (*)	13.363.000.000	-	13.363.000.000
Lãi trong năm nay	-	7.096.635.240	7.096.635.240
Tại ngày 31/03/2024	135.146.800.000	20.346.718.384	155.493.518.384

(*) Tăng vốn trong năm nay được thực hiện qua các chương trình chào bán như sau:

Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

Vào ngày 02 tháng 03 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 949/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 14/02/2023 với phương án phát hành 570.000 cổ phiếu, tương ứng 4,68% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo phương thức chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mục đích nhằm gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên và phương án sử dụng vốn dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 486.300 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 85,32% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2130/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 486.300 cổ phiếu.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 677/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 với phương án đăng ký chào bán 1.200.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phương án sử dụng vốn dùng để thanh toán nợ phải trả của Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 850.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 70,83% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2129/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 850.000 cổ phiếu.

Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty sau các đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng từ 121.783.800.000 VND lên 135.146.800.000 VND.

4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	19.992.780.000	19.992.780.000
Cổ đông khác	115.154.020.000	101.791.020.000
Cộng	135.146.800.000	121.783.800.000

4.18.3. Các giao dịch về vốn của chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn góp tại ngày 01/04	121.783.800.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm – chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	6.783.800.000
Vốn góp tăng trong năm – chào bán cổ phiếu	13.363.000.000	-
Vốn góp tại ngày 31/03	135.146.800.000	121.783.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18.4. Cổ phiếu**

	<u>Tại ngày 31/03/2024</u>	<u>Tại ngày 01/04/2023</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.514.680	12.178.380

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Tại ngày 31/03/2024</u>	<u>Tại ngày 01/04/2023</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	29.895,53	821,88

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	731.398.130.559	603.168.809.399
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.464.201.268	233.243.699.695
Cộng	<u>765.862.331.827</u>	<u>836.412.509.094</u>
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	15.112.542.808	63.146.604.619

5.2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	585.618.984.209	535.437.947.061
Giá vốn cung cấp dịch vụ	32.344.861.252	168.050.151.587
Cộng	<u>617.963.845.461</u>	<u>703.488.098.648</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.3. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	(4.771.091.978)	32.030.012.093
Lãi tiền vay	34.981.297.795	30.470.532.152
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.674.343.182	3.854.427.638
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	459.965.399	-
Cộng	<u>32.344.514.398</u>	<u>66.354.971.883</u>
Trong đó, chi phí lãi vay từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	364.068.496	1.249.999.042

Chi phí tài chính năm nay giảm mạnh chủ yếu do hoàn nhập dự phòng đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết trong khi năm trước đã trích lập chi phí với giá trị lớn.

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	41.508.224.130	22.068.947.991
Chi phí bảo hành	23.154.942	452.027.412
Chi phí pre – sales	188.432.363	401.476.222
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.504.091.509	3.155.877.498
Chi phí triển khai thực hiện hợp đồng	4.705.405.852	2.032.310.719
Chi phí bằng tiền khác	1.409.498.416	1.711.584.618
Cộng	<u>54.338.807.212</u>	<u>29.822.224.460</u>

Chi phí bán hàng năm nay tăng mạnh chủ yếu do Công ty điều chuyển nhân viên kinh doanh từ các công ty con sang phục vụ hoạt động của công ty mẹ dẫn đến chi phí lương nhân viên bán hàng tăng.

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	25.198.662.746	29.629.707.133
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	1.637.948.390	1.696.047.724
Chi phí khấu hao	3.927.063.848	4.816.759.692
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.616.371.268	15.312.452.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.002.958.799	9.577.465.076
Chi phí bằng tiền khác	2.297.162.813	3.204.457.146
Cộng	<u>57.680.167.864</u>	<u>64.236.888.822</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Nhận hỗ trợ từ nhà cung cấp	9.263.807.494	8.171.493.430
Thu nhập từ thanh lý tài sản	-	11.666.193.535
Thu nhập từ công nợ không còn nghĩa vụ chi trả	-	4.166.063.629
Khác	1.581.038.602	4.743.958.109
Cộng	<u>10.844.846.096</u>	<u>28.747.708.703</u>

Thu nhập khác năm nay giảm mạnh chủ yếu do năm trước phát sinh khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định cho công ty con – Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu với giá trị lớn.

5.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	470.287.071.963	535.437.947.061
Chi phí nhân công	66.706.886.876	51.698.655.124
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.284.367.790	22.867.768.209
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.616.371.268	15.312.452.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.967.115.872	187.201.268.421
Chi phí khác bằng tiền	16.619.327.442	8.644.400.207
Cộng	<u>741.481.141.211</u>	<u>821.162.491.073</u>

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	1.105.059.530	2.265.778.474
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	3.998.937.381	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>5.103.996.911</u>	<u>2.265.778.474</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)**

(*) Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	12.200.632.151	8.721.326.611
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	15.316.357.586	38.423.937.404
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(16.466.394.434)	(1.829.694.544)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	11.050.595.303	45.315.569.471
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	10%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.210.119.060	4.531.556.948
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm (50%) đối với doanh nghiệp Khoa Học Công Nghệ	(1.105.059.530)	(2.265.778.474)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.105.059.530	2.265.778.474

Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Chi phí không có hóa đơn chứng từ;
- Chi phí lãi vay vượt quy định tính thuế;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia;
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản tiền, công nợ phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	580.902.052.209	610.719.765.049

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(635.586.772.493)	(685.991.631.356)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Công ty con
4. Công ty Cổ phần Công nghệ QI	Công ty liên kết
5. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	Công ty liên kết
6. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu của khách hàng:		
Ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	2.317.068.904	3.293.757.318
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	418.000.000	1.534.500.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	-	8.073.680.443
	2.735.068.904	12.901.937.761t
Dài hạn – Xem thêm Mục 4.4:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	19.644.167.585	18.904.847.887
	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khác về tiền tạm ứng:		
Ông Trần Tuyên Đức	595.000.000	150.000.000
Ông Nguyễn Đức Quang	21.268.800	-
Phải thu khác về lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	-	1.022.365.342
Phải thu khác về cổ tức được chia:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	735.392.000
	616.268.800	1.907.757.342
Cộng – Xem thêm Mục 4.6		

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	(1.448.638.440)	(452.930.829)
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(127.897.147)	(463.410.339)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	-	(1.220.632.200)
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	(641.641.988)
Cộng – Xem thêm Mục 4.11	(1.576.535.587)	(2.778.615.356)
	Tại ngày 31/03/2024 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	(7.346.865.932)	-
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(4.500.000.000)	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	(1.168.569.989)	-
Ông Nguyễn Đức Quang	-	(850.000.000)
Ông Đỗ Văn Hào	-	(400.000.000)
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần mà Công ty sẽ phát hành thêm:		
Ông Nguyễn Xuân Trường	-	(250.000.000)
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng vốn:		
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	(1.100.000.000)	(100.000.000)
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
Cộng – Xem thêm Mục 4.16	(14.163.073.671)	(1.647.637.750)
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	6.160.540.288	31.915.217.265
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	4.565.000.000	5.821.350.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	4.341.544.120	10.011.311.648
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	45.458.400	15.358.725.706
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	-	40.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 5.1	15.112.542.808	63.146.604.619

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	119.703.562	1.022.365.342
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	5.500.000.000	1.066.300.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	2.355.426.330	14.813.805.808
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	243.619.997	619.035.583
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	4.200.437.590
Cộng	<u>8.099.046.327</u>	<u>20.699.578.981</u>
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Cổ tức đã được chia:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	3.301.134.068	-
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	956.009.600
Cộng	<u>3.301.134.068</u>	<u>956.009.600</u>
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	364.068.496	4.520.548
Ông Lê Hồng Phong	-	868.436.714
Ông Nguyễn Đức Quang	-	377.041.780
Cộng – Xem thêm Mục 5.3	<u>364.068.496</u>	<u>1.249.999.042</u>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	653.000.000	589.833.333
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	370.000.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	527.000.000	527.333.333
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)	462.500.000	194.000.000
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	226.200.000
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	191.000.000	120.391.304
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	191.000.000	120.391.304
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	443.300.000	1.168.400.000
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc	1.456.554.545	-
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	851.000.000	298.000.000
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	940.100.000	972.052.381
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	-	878.584.524
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	154.454.545	126.701.183
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	140.600.000	90.400.000
Ông Ngô Tiến Mạnh	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 16/07/2022 và từ nhiệm ngày 23/08/2022)	-	27.717.391
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	26.400.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	24.000.000
Cộng		6.010.509.090	5.760.404.753

8. CÁC NGHĨA VỤ THEO HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI CHÍNH

Công ty đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 2 đến 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở Mục 4.17.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Địa chỉ: Lô U14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Tại ngày 01/04/2023 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 31/03/2023 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	396.820.413.861	415.725.261.748
Phải thu dài hạn của khách hàng	38.059.853.352	19.155.005.465

Việc báo cáo lại thông tin so sánh các chỉ tiêu nêu trên là do trình bày lại cho phù hợp thời hạn nợ phải thu từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm trước VND (Được báo cáo lại)	Năm trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Chi phí bán hàng	29.822.224.460	18.554.031.993
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.236.888.822	75.505.081.289

Việc báo cáo lại thông tin so sánh các chỉ tiêu nêu trên là do trình bày lại cho phù hợp chi phí lương của nhân viên bộ phận bán hàng.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 22/05/2024, ông Trần Anh Tuấn (sở hữu 8,77% vốn cổ phần tại Công ty) đã bán lại toàn bộ số cổ phiếu sở hữu cho các cổ đông hiện hữu và đã không còn là cổ đông lớn tại Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/03/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Phan Việt Thuận
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024